

Số: /KH-UBND

Hoài Nhơn, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 4400/LĐTBXH-VPQGGN ngày 09/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đôn đốc công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nguồn ngân sách Trung ương năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020;

UBND thị xã xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định đúng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 để làm căn cứ định ra các mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách và biện pháp cụ thể về giảm nghèo và an sinh xã hội cho năm 2021.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2020 của địa phương.

2. Yêu cầu

Phải tiến hành từng bước, đúng quy trình, thời gian, triển khai rà soát từ cơ sở các thôn, khu phố, xã, phường; khi rà soát thu thập thông tin phải thật chính xác và đầy đủ, không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng, đủ theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, để từ đó có các giải pháp an sinh xã hội phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

II. NGUYÊN TẮC RÀ SOÁT

1. Thực hiện chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

2. Bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Tiêu chí

- Hộ nghèo: Đáp ứng một trong hai tiêu chí:

+ Có thu nhập bình quân từ đủ 900.000 đồng/người/tháng trở xuống (khu vực thành thị) và từ đủ 700.000 đồng/người/tháng trở xuống (khu vực nông thôn); tương ứng với 140 điểm trở xuống (khu vực thành thị) và 120 điểm trở xuống (khu vực nông thôn).

+ Có thu nhập bình quân trên 900.000 đồng/người/tháng đến 1.300.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 140 điểm đến 175 điểm (khu vực thành thị), trên 700.000 đồng/người/tháng đến 1.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 120 điểm đến 150 điểm (khu vực nông thôn) và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ cận nghèo: Có thu nhập bình quân trên 900.000 đồng/người/tháng đến 1.300.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 140 điểm đến 175 điểm (khu vực thành thị), trên 700.000 đồng/người/tháng đến 1.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 120 điểm đến 150 điểm (khu vực nông thôn) và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản:

+ Các dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): Y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

+ Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số): tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

2. Đối tượng, phạm vi

Hộ dân cư đang sinh sống trên địa bàn các thôn, khu phố, xã, phường thuộc thị xã (*bao gồm những hộ đang sinh sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên nhưng chưa có hộ khẩu thường trú*).

Tập trung ưu tiên rà soát những hộ trong năm qua kinh tế suy giảm, gặp những biến cố thiên tai, mất mùa có khả năng rơi xuống hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới di chuyển đến trong năm và hộ có kinh tế phát triển có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để đưa vào diện rà soát.

3. Phương pháp rà soát

- Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo ở khu vực thành thị và nông thôn.

- Hợp dân thông qua kết quả rà soát.

IV. NỘI DUNG QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Công tác chuẩn bị

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông.

- Thành lập Ban chỉ đạo điều tra, rà soát các cấp.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện điều tra, rà soát.

- Tổ chức lực lượng điều tra, rà soát gồm: cán bộ xã, phường, trưởng thôn, khu phố, cán bộ hội đoàn thể.

- Tập huấn hướng dẫn quy trình, công cụ rà soát cho điều tra viên; hướng dẫn ghi phiếu và các mẫu, biểu tổng hợp.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Bước 1: Thông báo chuẩn nghèo, cận nghèo

- Hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Kế hoạch của UBND tỉnh Bình Định.

Bước 2: Thông báo tiêu chuẩn phân loại hộ gia đình

Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại UBND xã, phường, thôn, khu phố về các tiêu chí, chỉ tiêu, phương pháp phân loại hộ.

Bước 3: Xác định, lập danh sách hộ thuộc diện rà soát

a) Xác định hộ có khả năng nghèo, cận nghèo:

Điều tra viên sử dụng mẫu Phiếu A-Nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Nếu hộ gia đình có từ 02 chỉ tiêu trở xuống thì đưa vào Phụ lục số 2c- Danh sách hộ gia đình có khả năng rơi xuống nghèo, cận nghèo theo để tổ chức rà soát.

Cán bộ chuyên trách giảm nghèo xã, phường, trưởng thôn, khu phố chủ động phát hiện những trường hợp nhận thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố

rủi ro trong năm, có khả năng nghèo, cận nghèo đưa vào danh sách các hộ cần rà soát. Tổng hợp danh sách theo Phụ lục số 2c (danh sách 1).

b) Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo:

Điều tra viên lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo đưa vào Phụ lục số 2d- Danh sách hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để tổ chức rà soát. Tổng hợp danh sách theo Phụ lục số 2d (danh sách 2).

Bước 4: Khảo sát đặc điểm hộ gia đình và phân loại hộ theo các kết quả rà soát

a) Khảo sát đặc điểm hộ gia đình bằng Phiếu B:

Sử dụng Phiếu B- Phiếu khảo sát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, đưa những hộ trong danh sách hộ cần khảo sát (danh sách 1 và danh sách 2). Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 khai thác các thông tin để ước tính mức thu nhập của hộ.

- Phần B2 khai thác các thông tin để xác định mức thiếu hụt tiếp cận các nhu cầu xã hội cơ bản: Y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch, vệ sinh; thông tin.

b) Phân loại hộ theo kết quả rà soát được thực hiện như sau:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

+ Hộ nghèo: Hộ có tổng điểm B1 từ 140 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên (ở khu vực thành thị); Hộ có tổng điểm B1 từ 120 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên (ở khu vực nông thôn).

+ Hộ cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực thành thị); hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực nông thôn).

- Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm (ở khu vực thành thị) và trên 150 điểm (ở khu vực nông thôn).

+ Hộ thoát nghèo nhưng vẫn còn là hộ cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực thành thị); hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực nông thôn).

+ Hộ thoát cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm (ở khu vực thành thị) và trên 150 điểm (ở khu vực nông thôn).

Bước 5: Tổ chức họp dân thông qua kết quả rà soát

Tổ chức họp dân để lấy ý kiến thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

- Chủ trì hội nghị là trưởng thôn, khu phố; tham gia hội nghị bao gồm đại diện Đảng uỷ, UBND, cán bộ theo dõi giảm nghèo xã, phường, Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các chi hội đoàn thể, thôn, khu phố và đại diện một số hộ gia đình được các hộ trong thôn, khu phố cử làm đại diện tham dự cuộc họp.

- Kết quả cuộc họp ghi vào biên bản. Biên bản và Phụ lục 2đ- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo qua bình xét được lập thành 02 bản, có chữ ký của trưởng thôn, khu phố, thư ký cuộc họp, 01 bản lưu ở thôn, khu phố, 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát xã, phường.

Bước 6: Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của UBND thị xã

UBND xã, phường tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xin ý kiến thẩm định của UBND thị xã về kết quả nêu trên.

Bước 7: Niêm yết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Sau khi có ý kiến thẩm định của UBND thị xã; niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại trụ sở UBND xã, phường, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, khu phố và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giảm nghèo xã, phường cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

Bước 8: Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn

- Chủ tịch UBND xã, phường căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua rà soát, ý kiến thẩm định, phê duyệt của UBND thị xã để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo danh sách đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước;

- Chỉ đạo Ban giảm nghèo xã, phường tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống - Phiếu C (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bước 9: Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Sau khi công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo. Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo thị xã báo cáo kết quả cho cấp tỉnh theo biểu mẫu tổng hợp đúng quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nguồn ngân sách Trung ương năm 2020 và Quyết định số 13402/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2020.

VI. THỜI GIAN BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Xã, phường: Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 về cho UBND thị xã trước ngày 04/12/2020.

2. Thị xã: Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 về cho UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 10/12/2020.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã

- Tổ chức in biểu mẫu, phiếu điều tra, phiêi sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tài liệu tập huấn, tổ chức tập huấn ... cho các xã, phường.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể của thị xã kiểm tra, giám sát việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 cho UBND thị xã, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Quản lý và theo dõi biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị xã.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã

Phối hợp với Phòng Lao động – TB và XH bố trí kinh phí thực hiện việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo quy định.

3. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của thị xã

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn thị xã; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương; thống nhất số liệu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo báo cáo UBND thị xã, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

4. UBND các xã, phường

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; phối hợp tổ chức việc rà soát, bố trí kinh phí từ ngân sách xã, phường để tổ chức thực hiện.

- Tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên; chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các thôn, khu phố thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các thôn, khu phố, trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo kết quả về UBND thị xã (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

Trên đây là kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn thị xã. Đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể của thị xã và UBND các xã, phường khẩn trương, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Đề